

Bản án số: 70/2021/DS-ST
Ngày 14 - 5 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiến.
2. Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST - DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Hoàng S, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Trường N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lý Hoàng M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Ngô Hoàng S trình bày:

Vào ngày 29/7/2020 ông Nguyễn Trường N có hỏi vay của ông số tiền 20.000.000 đồng, thời gian 04 tháng, lãi suất theo thỏa thuận, ông N có làm biên nhận. Ngày 23/8/2020 ông N tiếp tục vay số tiền 35.000.000 đồng, ông N và vợ là bà Lý Hoàng M có viết biên nhận và cam kết đóng lãi đầy đủ. Quá trình cho vay, ông N, bà M có trả lãi 01 tháng, sau đó không thanh toán tiếp, ông nhiều

lần yêu cầu ông N, bà M trả nợ, ông N cam kết đến ngày 12/9/2020 sẽ trả đủ. Đến hạn ông N, bà M không thực hiện nên vào ngày 26/10/2020 ông N làm cam kết đến vụ thu tô sẽ hoàn trả và thỏa thuận trường hợp khi ông vay chỗ khác để lấp khoản nợ cho ông N, bà M thì ông N sẽ trả tiếp phần lãi suất nhưng khi ông N, bà M thu hoạch tô vẫn không trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu ông N, bà M trả tổng số tiền vay là 55.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Tại phiên tòa, ông S xác định khi vay ông N, bà M có thể chấp 01 chiếc xe Nouvo, nhãn hiệu Yamaha, biển số đăng ký 94E1 – 070.70, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040915 đứng tên Lý Hoàng M và 01 sổ hộ khẩu, sau đó ông đã trả lại sổ hộ khẩu cho ông N. Ông đồng ý trả lại chiếc xe và giấy tờ xe nêu trên khi ông N, bà M thanh toán hết số tiền vay cho ông.

Bị đơn bà Lý Hoàng M trình bày:

Bà thừa nhận bà và chồng bà là ông Nguyễn Trường N có vay của ông S số tiền 55.000.000 đồng, nhận tiền 02 lần, lần 1 nhận 20.000.000 đồng, lần 02 nhận 35.000.000 đồng, có làm biên nhận và đồng ý trả số nợ trên cho ông S, tuy nhiên do hiện nay điều kiện khó khăn nên bà yêu cầu được thanh toán mỗi tháng từ 01 đến 03 triệu đồng cho đến khi hết nợ. Quá trình vay có trả lãi 01 tháng tiền lãi, sau đó không có thanh toán tiếp, bà không có yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã trả.

Khi vay ông bà có thể chấp 01 chiếc xe, 01 giấy tờ xe, 01 sổ hộ khẩu như ông S trình bày, ông bà đã nhận lại sổ hộ khẩu, do hiện nay bà không có xe để đi lại làm ăn nên bà yêu cầu được nhận lại trước chiếc xe, đồng ý để lại giấy tờ xe cho ông S giữ. Trường hợp ông S không đồng ý cho lấy xe ra trước thì bà chấp nhận, không có ý kiến gì.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Trường N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông N đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông N không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Trường N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ đã vay nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với tờ “cam kết” ngày 26/10/2020 và tờ “biên nhận và cam kết” ngày 12/9/2021 thể hiện nội dung ông Nguyễn Trường N có nợ ông S số tiền 55.000.000 đồng; phù hợp với các biên nhận ngày 29/7/2020 thể hiện ông N có vay là 20.000.000 đồng và biên nhận ngày

23/8/2020 thể hiện ông N, bà M có vay 35.000.000 đồng và phù hợp với lời thừa nhận của bị đơn là bà M tại phiên tòa, đồng thời ông N không có ý kiến phản đối nên có cơ sở xác định ông N, bà M có vay tiền của ông S và hiện nay còn nợ ông S số tiền là 55.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 55.000.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu của bà M được trả mỗi tháng từ 01 đến 03 triệu đồng cho đến khi hết nợ, thấy rằng quá trình vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ đã vay là phù hợp, tại phiên tòa ông S không đồng ý với đề nghị trả mỗi tháng từ 01 đến 03 triệu đồng của bà M nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà M.

[5] Đối với 01 chiếc xe, 01 giấy tờ xe và sổ hộ khẩu, tại phiên tòa, các đương sự xác định ông S chỉ còn giữ 01 chiếc xe, 01 giấy tờ xe. Thấy rằng, các đương sự thỏa thuận khi vay có thể chấp các tài sản nêu trên để đảm bảo khoản nợ vay nên khi bị đơn thanh toán nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại các tài sản trên cho bị đơn là phù hợp.

Đối với yêu cầu của bà M được nhận lại trước chiếc xe, ông S không đồng ý, bà M xác định nếu ông S không đồng ý thì bà chấp nhận theo ý kiến của ông S, không tiếp tục yêu cầu; đối với sổ hộ khẩu các đương sự xác định đã giao trả cho nhau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét các vấn đề này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông N, bà M phải chịu là: 2.750.000 đồng (55.000.000 đồng x 5%).

Ông Ngô Hoàng S được miễn dự nộp án phí do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Hoàng S.

1. Buộc ông Nguyễn Trường N và bà Lý Hoàng M trả cho ông S số tiền là: 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N, bà M chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng ông N, bà M còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Ông S có nghĩa vụ trả lại cho ông N, bà M 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, biển số đăng ký 94E1 – 070.70 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040915 đứng tên Lý Hoàng M.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Hoàng S được miễn án phí do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

Ông Nguyễn Trường N và bà Lý Hoàng M phải chịu 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm